

Số 31/2011/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về đối tượng đầu tư và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

Về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện các chính sách thu hút đầu tư theo Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác thực hiện trên địa bàn thành phố. Ngoài các chính sách chung của Nhà nước, trong phạm vi, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo các điều khoản của quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho các tổ chức trong và ngoài nước (gọi tắt là Nhà đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ, thuộc danh mục, lĩnh vực được hỗ trợ đầu tư quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Quy định này không áp dụng đối với dự án đã được ưu đãi tại các quy định sau:

a) Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

b) Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

c) Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

d) Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường;

đ) Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

e) Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

g) Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

h) Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

i) Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ;

k) Các dự án trong khu công nghiệp, khu chế xuất Cần Thơ và Khu đô thị Nam Cần Thơ.

Điều 3. Danh mục lĩnh vực, dự án được hỗ trợ đầu tư

I. Danh mục lĩnh vực

1. Ngành công nghiệp:

a) Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế;

b) Đầu tư kinh doanh hạ tầng và đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp, điểm công nghiệp, cụm làng nghề nông thôn;

c) Đầu tư xây dựng cơ sở sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, năng lượng tái tạo.

2. Ngành thương mại, dịch vụ, du lịch:

a) Đầu tư xây dựng: khu du lịch quốc gia, khu du lịch sinh thái; khu công viên văn hóa có các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí;

b) Xây dựng: trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao; cơ sở sản xuất, chế tạo, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện tập luyện thể dục thể thao.

3. Ngành nông nghiệp:

a) Sản xuất giống nhân tạo, giống cây trồng, vật nuôi mới và có hiệu quả kinh tế cao;

b) Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã và phục vụ đời sống cộng đồng nông thôn;

c) Xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, phục vụ công nghiệp, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước;

d) Khu nông nghiệp công nghệ cao.

4. Ngành xây dựng dân dụng:

a) Dự án đầu tư xây dựng các công trình ngầm; hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nổi trong đô thị;

b) Đầu tư xây dựng chung cư cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội.

II. Danh mục các dự án được hỗ trợ đầu tư

1. Lĩnh vực du lịch, cơ sở hạ tầng du lịch:

a) Khu du lịch sinh thái cù lao Tân Lộc tại Cù lao Tân Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt;

b) Khu du lịch Cồn Sơn tại cồn Sơn, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy;

c) Dự án xây dựng khách sạn – hội nghị Cẩn Thơ tiêu chuẩn 5 sao tại cồn Cái Khế, quận Ninh Kiều.

2. Lĩnh vực Khu công nghiệp, công nghệ cao:

a) Khu Công nghiệp Thốt Nốt, tại quận Thốt Nốt;

b) Khu Công nghiệp Ô Môn tại quận Ô Môn;

c) Khu Công nghiệp Bắc Ô Môn tại phường Thới An - Thới Long, quận Ô Môn;

d) Dự án Khu Nông nghiệp công nghệ cao 1 tại xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai;

đ) Dự án Khu Nông nghiệp công nghệ cao 2 tại Nông trường Sông Hậu, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ;

e) Dự án Khu Nông nghiệp công nghệ cao 3 tại huyện Cờ Đỏ;

g) Các cụm công nghiệp trên địa bàn các quận, huyện của thành phố.

3. Lĩnh vực hạ tầng giao thông: đường và cầu qua cù lao Tân Lộc, quận Thốt Nốt.

4. Lĩnh vực đô thị và dân cư: khu nhà ở, văn phòng, thương mại dịch vụ tại các huyện của thành phố.

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư

1. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Đối với dự án nhóm A: được phân kỳ thực hiện thành nhiều giai đoạn. Trong đó, giai đoạn đầu thời hạn thực hiện hoàn thành không quá 4 (bốn) năm kể từ ngày nhận mặt bằng, vốn thực hiện tối thiểu giai đoạn đầu bằng 50% tổng vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với dự án nhóm B: thời hạn hoàn thành và đi vào sản xuất kinh doanh không quá 4 (bốn) năm kể từ ngày nhận mặt bằng;

c) Đối với dự án nhóm C: thời hạn hoàn thành và đi vào sản xuất kinh doanh không quá 2 (hai) năm kể từ ngày nhận mặt bằng.

(Việc phân loại dự án nhóm A, B, C theo quy định của pháp luật về xây dựng).

2. Năng lực tài chính của Nhà đầu tư: dự án phải đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Ưu tiên lựa chọn dự án có vốn tự có của Nhà đầu tư chiếm tỷ lệ cao.

3. Về môi trường, công nghệ: dự án phải đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Ưu tiên lựa chọn dự án thân thiện với môi trường, có giải pháp bảo vệ môi trường bền vững, đồng thời có công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của thành phố Cần Thơ.

4. Các tiêu chí khuyến khích:

a) Nhà đầu tư đang hoạt động hợp pháp theo quy định của Luật pháp Việt Nam, có cam kết và thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng xã nông thôn mới của các huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ, được ưu tiên xem xét đầu tư vào các dự án được hỗ trợ đầu tư quy định tại Điều 3 Quy định này;

b) Năng lực và kinh nghiệm, chuyên môn: ưu tiên chọn Nhà đầu tư đã có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự với dự án đăng ký đầu tư.

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ đầu tư

1. Việc hỗ trợ đầu tư chỉ nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc danh mục các dự án được hỗ trợ đầu tư.

2. Việc thực hiện các nội dung liên quan đến sử dụng ngân sách thành phố phải đảm bảo đúng pháp luật và chỉ thực hiện sau khi có đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định.

3. Nhà đầu tư thực hiện các dự án tại Điều 3 Quy định này với hình thức thành lập đầu tư dự án mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng chính sách này để trục lợi.

Chương II HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 6. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

1. Thành phố hỗ trợ một phần lãi suất cho Nhà đầu tư khi vay vốn tín dụng của các tổ chức tín dụng để đầu tư vào các dự án quan trọng có khả năng thu hồi vốn như: đầu tư khu công nghiệp, các dịch vụ môi trường, vệ sinh công cộng, thoát nước.

2. Điều kiện được hỗ trợ sau đầu tư:

a) Dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này mà vay vốn tín dụng thương mại của các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

b) Dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đã trả được nợ vay;

c) Những dự án đã được Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ cho vay đầu tư thì không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất cho vay sau đầu tư của quy định này.

3. Mức hỗ trợ sau đầu tư: Nhà đầu tư được hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng đối với vốn vay trong hạn của dự án. Kinh phí hỗ trợ cho một dự án tối đa không quá 2 (hai) tỷ đồng.

Điều 7. Hỗ trợ về quan hệ tín dụng

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Cần Thơ triển khai, phổ biến các chính sách của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng có liên quan đến cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư.

2. Đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ:

a) Tích cực tham gia đầu tư theo nội dung tại Điều 3 Quy định này;

b) Phát triển các dịch vụ ngân hàng, tăng cường huy động vốn để đáp ứng cho các nhà đầu tư tham gia sản xuất, chế biến xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ.

Điều 8. Hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Trung tâm Phát triển quỹ đất các quận, huyện là cơ quan đầu mối có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban ngành liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Nhà đầu tư. Trung tâm Phát triển quỹ đất các cấp tùy theo tính cấp bách của từng dự án và yêu cầu của Nhà đầu tư có hợp đồng cụ thể về kinh phí, thời gian và trách nhiệm của các bên liên quan theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 9. Hỗ trợ về thuê đất

Nhà đầu tư thực hiện các dự án tại Điều 3 Quy định này thuộc địa bàn huyện thì được áp dụng đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,75% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê, và thuộc địa bàn quận thì được áp dụng đơn giá thuê đất một năm tính bằng 1,5% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê của bảng giá các loại đất trên địa bàn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 10. Hỗ trợ kinh phí tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại du lịch

Thành phố sẽ hỗ trợ một phần kinh phí cho Nhà đầu tư đầu tư vào các dự án quy định tại Điều 3 Quy định này tham gia vào các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại du lịch theo chương trình đã được duyệt hàng năm của thành phố như: Nhà đầu tư tham gia hội chợ triển lãm trong nước; hỗ trợ chi phí thuê gian hàng cho 01 gian hàng tiêu chuẩn, mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ tối đa 02 lần trong năm; nguồn kinh phí hỗ trợ lấy từ kinh phí hoạt động xúc tiến được duyệt hàng năm.

Điều 11. Hỗ trợ về thông tin tuyên truyền và quảng bá

Nhà đầu tư thực hiện các dự án tại Điều 3 Quy định này được thành phố hỗ trợ về thông tin tuyên truyền và quảng bá như: được đăng công bố miễn phí thành lập doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và sản phẩm tiêu thụ trên trang thông tin điện tử của thành phố hoặc trên website của một trong các ngành: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian 01 tháng.

Điều 12. Hỗ trợ về đào tạo

1. Đào tạo cho cán bộ quản lý doanh nghiệp:

Nhà đầu tư thực hiện các dự án tại Điều 3 Quy định này được tham dự lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn ngày như: lớp marketing, nghiên cứu thị trường, nghiệp vụ, kiến thức quản lý và điều hành doanh nghiệp cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý doanh nghiệp; mức hỗ trợ kinh phí không quá 50% chi phí tổ chức lớp học.

Hàng năm, căn cứ nhu cầu thực tế của đơn vị, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý doanh nghiệp về marketing, nghiên cứu thị trường, nghiệp vụ, kiến thức quản lý và điều hành doanh nghiệp gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt về chủ trương mở lớp và kinh phí thực hiện theo các chế độ quy định. Sau đó, sẽ thông báo cho các doanh nghiệp về số lượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý doanh nghiệp được tham gia lớp học, kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách và kinh phí đóng góp của doanh nghiệp. Nguồn kinh phí tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cho các doanh nghiệp sẽ chi từ nguồn kinh phí hoạt động xúc tiến được duyệt hàng năm.

2. Đào tạo cho lao động nông thôn:

Nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực hỗ trợ tại Điều 3 Quy định này có dự án đầu tư trên địa bàn các huyện của thành phố Cần Thơ, Nhà đầu tư lập phương án tuyển dụng và đào tạo nghề cho lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện của thành phố, đặc biệt là những lao động nông thôn bị thu hồi đất của dự án, đăng ký tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Các mức được xem xét hỗ trợ đào tạo nghề như sau:

a) Đào tạo nghề ngắn hạn sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng: mức hỗ trợ tối đa là 2.400.000 đồng/người/khoá học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế).

b) Đào tạo nghề trình độ trung cấp nghề theo mô hình vừa học văn hóa vừa học nghề: mức hỗ trợ tối đa không quá 190.000 đồng/người/tháng (mức hỗ trợ tùy theo từng nghề), thời gian hỗ trợ không quá 3 năm học.

c) Phần kinh phí đào tạo còn lại (nếu có) do các doanh nghiệp có lao động đi đào tạo tự cân đối và chi trả cho các trung tâm đào tạo của thành phố.

Điều 13. Hỗ trợ về thủ tục hành chính

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các sở, ngành giải quyết các thủ tục đầu tư và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố, Sở Cảnh sát phòng cháy - chữa cháy, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan liên quan khác xây dựng Quy chế phối hợp, giải quyết hồ sơ hành chính trong lĩnh vực đầu tư.

2. Sở Xây dựng:

Cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà đầu tư khi đầu tư vào thành phố thuộc các lĩnh vực nêu trên.

Thực hiện công tác góp ý thiết kế cơ sở và cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án thuộc danh mục các dự án được hỗ trợ đầu tư trong thời gian như sau: cấp Giấy phép xây dựng các công trình là 10 (mười) ngày làm việc; góp ý thiết kế cơ sở nhóm B là 08 (tám) ngày làm việc và nhóm C là 05 (năm) ngày làm việc.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai như quy hoạch đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký kết hợp đồng thuê đất với Nhà đầu tư, chuyển mục đích sử dụng đất.

Cam kết thực hiện thủ tục hành chính theo đúng thời gian quy định, cụ thể như sau: thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất là 30 (ba mươi) ngày làm việc; chuyển mục đích sử dụng đất là 30 (ba mươi) ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 50 (năm mươi) ngày làm việc.

4. Sở Tài chính:

Định kỳ 6 (sáu) tháng, các tổ chức được hưởng hỗ trợ sau đầu tư theo Điều 5 Quy định này, gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại về Sở Tài chính để thẩm định, xem xét, hỗ trợ theo quy định. Hồ sơ xem xét hỗ trợ lãi suất bao gồm: văn bản đề nghị; bản kê tích số đối với từng hợp đồng vay vốn; bản sao hợp đồng tín dụng và khế ước theo dõi cho vay thu nợ (có chứng thực); hoặc bản kê xác nhận nợ của tổ chức tín dụng cho vay; bản xác nhận của ngân hàng thương mại về số lãi đã trả cho dự án đầu tư theo hợp đồng tín dụng và khế ước vay vốn.

Tối đa 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của các tổ chức, cá nhân, Sở Tài chính xem xét thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Trường hợp, hồ sơ không đầy đủ theo quy định, chậm nhất trong 03 (ba) ngày làm việc, Sở Tài chính phải có văn bản thông báo cho tổ chức đề yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

5. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề để đề xuất hỗ trợ kinh phí đào tạo cho dự án và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

6. Cục Thuế thành phố:

Thực hiện cơ chế một cửa tại Bộ phận Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế tại cơ quan thuế; khai thuế điện tử; hệ thống nhận tờ khai thuế qua mạng và kê khai thuế trực tuyến; nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại; giải quyết và trả lời hồ sơ một cửa liên thông tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất trong 03 (ba) ngày làm việc.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch:

Cung cấp thông tin liên quan cho Nhà đầu tư, hỗ trợ Nhà đầu tư liên hệ các cơ quan chức năng hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện để giải quyết nhanh, đúng hạn các thủ tục đầu tư theo đề nghị của Nhà đầu tư.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện đầy đủ, thuận lợi, nhanh chóng và nhất quán các quy định hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn thành phố. Trong các trường hợp những quy định mới thuận lợi, ưu đãi hơn cho các Nhà đầu tư so với các quy định hỗ trợ đầu tư của quy định này thì được áp dụng theo các quy định mới.

Điều 15. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh cần xử lý, sửa đổi, bổ sung; đồng thời, chủ trì với các ngành có liên quan cụ thể hóa các dự án, tiêu chí của từng lĩnh vực trong danh mục được hỗ trợ đầu tư ở từng thời kỳ, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 16. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về hỗ trợ đầu tư; thời gian thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đầu tư.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và chỉ đạo thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn